

Số: 01/BCQT-22

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại: +84 251 3836170 Fax: +84 251 3836774 Email: sadakim@hcm.vnn.vn
- Vốn điều lệ: 26.000.000.000 VND
- Mã chứng khoán: SDK
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/021/SDK/ĐHCĐ	24/03/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Minh Tính	Chủ tịch HDQT	24/03/2021	
2	Ông Nguyễn Xuân Sơn	Thành viên HDQT	29/03/2017	Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HDQT ngày 24/03/2021
3	Ông Vũ Văn Hiến	Thành viên HDQT	29/03/2017	
4	Ông Nguyễn Thái Thiện	Thành viên HDQT	29/03/2017	
5	Ông Trần Phước Dũng	Thành viên HDQT	29/03/2017	
6	Ông Phùng Vũ Anh	Thành viên HDQT	29/03/2017	24/03/2021

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Minh Tính	4	100%	Không tham dự cuộc họp HĐQT ngày 28/01/2021 và 01/03/2021 do chưa là TV HĐQT
2	Ông Nguyễn Xuân Sơn	6	100%	
3	Ông Vũ Văn Hiến	6	100%	
4	Ông Nguyễn Thái Thiện	6	100%	
5	Ông Trần Phước Dũng	6	100%	
6	Ông Phùng Vũ Anh	2	100%	Không tham dự cuộc họp HĐQT ngày 24/03/2021 và 02/06/2021 do không còn là TV HĐQT

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Các thành viên HĐQT giám sát chặt chẽ Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Giám Đốc Công ty với các nội dung: công tác điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phân tích những thuận lợi, thống nhất các giải pháp khắc phục khó khăn trước tình hình kinh tế Thế giới và trong nước. Đồng thời xem xét các quy trình liên quan đến kiểm soát chi phí để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/021/SDK/HĐQT	28/01/2021	- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021. - Thông qua Báo cáo thẩm định về Báo cáo tài chính năm 2020 của Ban kiểm soát. - Thông qua hạn mức tín dụng năm 2021 giữa công ty và Ngân hàng Vietcombank, Vietinbank. - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021. - Thông qua trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Tổng giám đốc ký kết hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa có giá trị nhỏ hơn 35% giá trị tổng tài sản theo Báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán với Công ty TNHH Trung Anh Dũng.	100%
2	02/021/SDK/HĐQT	01/03/2021	- Thông qua Báo cáo Quản trị công ty năm 2020. - Thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. - Thông qua đơn từ nhiệm của Ông Phùng Vũ Anh – Thành viên HĐQT.	80%
3	03/021/SDK/HĐQT	24/03/2021	- Thông qua miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội	100%

			đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Xuân Sơn. - Thông qua bầu Ông Nguyễn Minh Tính giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022.	
4	04/021/SDK/HĐQT	02/06/2021	- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II năm 2021. - Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. - Thông qua bổ nhiệm Bà Phạm Thụy Hoàng Yến kiêm nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022.	100%
5	05/021/SDK/HĐQT	06/08/2021	Thông qua chấp thuận Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III năm 2021.	100%
6	06/021/SDK/HĐQT	04/11/2021	- Thông qua chấp thuận Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2021. - Thông qua sửa đổi Quy chế công bố thông tin.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Hà Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	29/03/2019	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
2	Ông Ngô Thế Hiền	Thành viên BKS	29/03/2017	Kỹ sư cơ khí
3	Ông Mai Văn Thanh	Thành viên BKS	29/03/2017	Kỹ sư luyện kim

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Hà Thị Thu Hiền	4	100%	100%	
2	Ông Ngô Thế Hiền	4	100%	100%	
3	Ông Mai Văn Thanh	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông bằng Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính và các mặt hoạt động của công ty thường xuyên và hàng Quý trong năm. Đồng thời thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của Hội đồng quản trị.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ chủ chốt của công ty luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, cung cấp đầy đủ điều kiện làm việc cũng như dữ liệu báo cáo cho Ban kiểm soát làm việc, với tinh thần khách quan đầy đủ nhất.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Xuân Sơn – Tổng Giám đốc	08/01/1964	Kỹ sư chế tạo máy	29/03/2017
2	Ông Vũ Văn Hiến – Phó Tổng giám đốc	11/10/1963	Tiến sĩ Đúc luyện kim	29/03/2017

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Đoàn Thị Thủy	12/09/1986	Cử nhân Tài chính kế toán	29/03/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Nguyễn Minh Tính		Chủ tịch HĐQT			24/03/2021			
2	Nguyễn Xuân Sơn		Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc			29/03/2017			
3	Vũ Văn Hiến		Thành viên HĐQT – Phó TGD			29/03/2017			
4	Phùng Vũ Anh		Thành viên HĐQT			29/03/2017	24/03/2021	Đơn xin từ nhiệm	

5	Nguyễn Thái Thiện		Thành viên HĐQT			29/03/2017			
6	Trần Phước Dũng		Thành viên HĐQT			29/03/2017			
7	Hà Thị Thu Hiền		Trưởng Ban kiểm soát			29/03/2019			
8	Ngô Thế Hiền		Thành viên BKS			29/03/2017			
9	Mai Văn Thanh		Thành viên BKS			29/03/2017			
10	Đoàn Thị Thủy		Kế toán trưởng			29/03/2017			
11	Phạm Thụy Hoàng Yên		Người phụ trách quản trị công ty			02/06/2021			
12	Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP		Cổ đông lớn			09/01/2007			

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL	Tổ chức có liên quan	3502269994	KCN Phú Mỹ I, Tân Thành, Bà Rịa, Vũng Tàu	09/04/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	05 đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 381.980.000 đồng	
					22/04/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Hợp đồng số về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 775.000.000 đồng	
					20/05/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	03 đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 453.630.000 đồng	
					27/05/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Hợp đồng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 630.480.000 đồng	
					31/05/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	02 đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 124.640.000 đồng	
					09/06/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 43.800.000 đồng	
					21/06/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 22.800.000 đồng	
					28/06/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	04 đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 230.300.000 đồng	
					30/06/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Ký kết hợp đồng nguyên tắc thu mua trực cán đã qua sử dụng.	
					02/07/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 51.900.000 đồng	
					06/07/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Mua trực gang cũ và phối thép giá trị 207.480.000 đồng	
					23/07/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Mua trực gang cũ, giá trị	

							262.860.000 đồng	
					30/07/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 113.200.000 đồng	
					05/08/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 36.200.000 đồng	
					17/08/2021	01/021/SDK/ĐHCD	03 đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 425.300.000 đồng	
					23/08/2021	01/021/SDK/ĐHCD	03 đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 220.200.000 đồng	
					06/09/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 90.000.000 đồng	
					28/09/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 90.000.000 đồng	
					01/10/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Hợp đồng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 635.000.000 đồng	
					20/10/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 36.000.000 đồng	
					26/10/2021	01/021/SDK/ĐHCD	02 đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 53.440.000 đồng	
					19/11/2021	01/021/SDK/ĐHCD	02 đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 39.500.000 đồng	
					30/11/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 19.900.000 đồng	
					06/12/2021	01/021/SDK/ĐHCD	02 đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 116.100.000 đồng	
					09/12/2021	01/021/SDK/ĐHCD	02 đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 94.800.000 đồng	
					15/12/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 6.000.000 đồng	
					21/12/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 110.560.000 đồng	
					23/12/2021	01/021/SDK/ĐHCD	02 đơn hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 158.400.000 đồng	
2	Công ty CP Thép Thủ Đức-VNSTEEL	Tổ chức có liên quan	0305409326	Km9 Xa lộ Hà Nội, P.Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. HCM	07/04/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 39.000.000 đồng	
					11/05/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 378.000.000 đồng	
					21/06/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Xác nhận báo giá về việc tháo lắp bánh răng, con lăn, giá trị 12.100.000 đồng	
3	Công ty CP Thép VICASA-	Tổ chức có liên quan	3600961762	KCN Biên Hòa 1, P. An Bình,	02/04/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua hơi oxy, giá trị 5.000.000 đồng	
					20/04/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Xác nhận báo giá về việc chế	

VNSTEEL	TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai			tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 20.400.000 đồng
		20/04/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua hơi oxy, giá trị 2.500.000 đồng
		04/05/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua hơi oxy, giá trị 5.000.000 đồng
		10/05/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 667.000.000 đồng
		13/05/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 87.000.000 đồng
		28/05/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 69.600.000 đồng
		01/06/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua hơi oxy, giá trị 5.000.000 đồng
		02/06/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 159.200.000 đồng
		14/06/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua hơi oxy, giá trị 5.000.000 đồng
		17/06/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 64.300.000 đồng
		23/06/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua hơi oxy, giá trị 5.000.000 đồng
		05/07/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua hơi oxy, giá trị 7.500.000 đồng
		12/07/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 37.900.000 đồng
		27/07/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua trục gang cũ, giá trị 97.630.000 đồng
		05/08/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua hơi oxy, giá trị 5.000.000 đồng
		06/09/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua hơi oxy, giá trị 7.500.000 đồng
		04/10/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua hơi oxy, giá trị 7.500.000 đồng
		05/10/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 42.000.000 đồng
		18/10/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua hơi oxy, giá trị 5.000.000 đồng
		21/10/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua trục gang cũ, giá trị 95.580.000 đồng
		02/11/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 195.360.000 đồng
		02/11/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua hơi oxy, giá trị 7.500.000 đồng
		19/11/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua hơi oxy, giá trị 7.500.000 đồng
02/12/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Mua hơi oxy, giá trị 5.000.000 đồng		
01/12/2021	01/021/SDK/ĐHCD	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 356.400.000 đồng		

					07/12/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 77.900.000 đồng	
					13/12/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Mua hơi oxy, giá trị 5.000.000 đồng	
4	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Tổ chức có liên quan	3500106761	KCN Phú Mỹ I, H. Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu	29/03/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Hợp đồng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 1.256.200.000 đồng	
					07/04/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 156.900.000 đồng	
					25/05/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 99.000.000 đồng	
					15/06/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 16.200.000 đồng	
					13/07/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 20.000.000 đồng	
5	Công ty CP Thép Nhà Bè- VNSTEEL	Tổ chức có liên quan	0305393838	KCN Nhơn Trạch II- Nhơn Phú, xã Phú Hội, Nhơn Trạch, Đồng Nai	29/03/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 77.000.000 đồng	
					02/04/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Hợp đồng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 646.040.000 đồng	
					02/04/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc lắp bánh răng, giá trị 7.000.000 đồng	
					07/04/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 13.600.000 đồng	
					28/04/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo và lắp sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 24.470.000 đồng	
					06/05/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 11.760.000 đồng	
					17/05/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Hợp đồng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 356.000.000 đồng	
					21/05/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Mua trục gang cũ, giá trị 63.840.000 đồng	
					17/06/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Hợp đồng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 103.400.000 đồng	
					04/11/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Mua thép góc, giá trị 40.059.900 đồng	
					25/11/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Mua trục gang cũ, giá trị 124.028.000 đồng	
					23/12/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Hợp đồng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 87.200.000	
6	Công ty Tôn Phương Nam	Tổ chức có liên quan	3600236891	Đường số 9, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	29/03/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 15.000.000 đồng	
					07/04/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 14.600.000 đồng	
					26/05/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 7.600.000 đồng	
					09/06/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá	

							trị 31.200.000 đồng	
					12/07/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 272.000.000 đồng	
					03/08/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 12.500.000 đồng	
					16/08/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Hợp đồng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 360.000.000 đồng	
					15/09/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 39.200.000 đồng	
					28/09/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 155.400.000 đồng	
					03/11/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 34.000.000 đồng	
7	Công ty CP Thép Tâm Lá Thống Nhất	Tổ chức có liên quan	3500820408	KCN Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Bà Rịa-Vũng Tàu	29/03/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Đơn đặt hàng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 74.000.000 đồng	
					02/06/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 12.820.000 đồng	
8	Công ty Vật Liệu Chịu Lửa Nam Ứng	Tổ chức có liên quan	3600525195	Đường số 3, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	18/06/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc gia công sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 2.200.000 đồng	
					07/12/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Sửa chữa sản phẩm theo yêu cầu, giá trị 5.100.000 đồng	
9	Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	Tổ chức có liên quan	3600239229	Đường 4A, KCN Biên Hòa 2, Biên Hòa, Đồng Nai	25/03/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 2.900.000 đồng	
					08/06/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 105.000.000 đồng	
					10/11/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Xác nhận báo giá về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 177.500.000 đồng	
10	Công ty CP Lưới thép Bình Tây	Tổ chức có liên quan	0303357746	117 Âu Cơ, P.Phú Trung, Quận Tân Phú, TP.HCM	14/05/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Mua dây kẽm giá trị 19.890.000 đồng	
					20/05/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Mua dây kẽm giá trị 21.276.000 đồng	
					17/12/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Mua dây kẽm giá trị 19.476.361 đồng	
11	Công ty CP Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	Tổ chức có liên quan	0300648264	406 Nguyễn Tat Thanh, P.18, Q.4, TP. HCM	25/03/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Vận chuyển hàng hóa xuất khẩu và dịch vụ hải quan, giá trị 6.000.000 đồng	
					23/04/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Vận chuyển hàng hóa và dịch vụ hải quan, giá trị 3.600.000 đồng	
					28/04/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Làm thủ tục hải quan và vận chuyển hàng nhập khẩu, giá trị 7.927.272 đồng	
					06/05/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Vận chuyển hàng hóa và dịch vụ hải quan, giá trị 2.000.000 đồng	
					17/05/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Vận chuyển hàng hóa và dịch vụ	

							vụ hải quan, giá trị 4.363.636 đồng	
					20/05/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Vận chuyển hàng hóa xuất khẩu và dịch vụ hải quan, giá trị 184.633.329 đồng	
					24/05/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Vận chuyển hàng hóa và dịch vụ hải quan, giá trị 4.277.273 đồng	
					18/08/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Vận chuyển hàng hóa và dịch vụ hải quan, giá trị 4.200.000 đồng	
					18/08/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Vận chuyển hàng hóa xuất khẩu và dịch vụ hải quan, giá trị 6.300.000 đồng	
					20/08/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Vận chuyển hàng hóa và dịch vụ hải quan, giá trị 5.027.273 đồng	
					25/08/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Vận chuyển hàng hóa xuất khẩu và dịch vụ hải quan, giá trị 6.100.000 đồng	
					31/08/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Vận chuyển hàng hóa và dịch vụ hải quan, giá trị 7.719.818 đồng	
					29/09/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Vận chuyển hàng hóa và dịch vụ hải quan, giá trị 1.125.000 đồng	
12	Công ty CP Thép Đà Nẵng	Tổ chức có liên quan	0400101049	Đường Tạ Quang Bửu, KCN Liên Chiểu, Đà Nẵng	08/10/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Hợp đồng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 36.000.000 đồng	
					25/10/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Hợp đồng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 121.000.000 đồng	
					03/12/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Hợp đồng về việc chế tạo sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 58.500.000 đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp VINGAL-VNSTEEL	Tổ chức có liên quan (Ông Nguyễn Minh Tinh hiện đang làm Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc)	3600239028	Số 4, Đường 2A, KCB Biên Hòa 2, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	09/04/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Hợp đồng nguyên tắc về các sản phẩm cơ khí và gia công cơ khí, đến 31/12/2021 phát sinh 572.065.432 đồng	
					09/04/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Hợp đồng nguyên tắc mua bán phế liệu, đến 31/12/2021 phát sinh 900.024.000 đồng	
2	Công ty TNHH Trung	Tổ chức có liên quan	3600676814	Tổ 10, Khu phố 5, P.	01/03/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Thuê nhân công trực vận hành máy, giá trị:	

	Anh Dũng	(Ông Trần Phước Dũng hiện đang làm Giám Đốc)	An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai			23.920.000 đồng	
				20/12/2021	01/021/SDK/ĐHCĐ	Gia công sản phẩm theo bản vẽ, giá trị 1.200.000 đồng	

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1. Nguyễn Minh Tính – Chủ tịch Hội đồng quản trị								
1.1	Lê Thị Thiện		Không			0	0	Mẹ ruột
1.2	Lê Vũ Thu Thanh		Không			0	0	Vợ
1.3	Nguyễn Thị Minh Duyên		Không			0	0	Chị ruột
1.4	Lâm Văn Nghĩa		Không			0	0	Anh rể
1.5	Nguyễn Thị Minh Duyên		Không			0	0	Chị ruột
1.6	Nguyễn Chí Bích		Không			0	0	Anh rể
1.7	Nguyễn Thị Minh Duyên		Không			0	0	Chị ruột
1.8	Trần Phương Linh		Không			0	0	Anh rể
1.9	Nguyễn Minh Đức		Không			0	0	Anh ruột
1.10	Phạm Thị Hồng Minh		Không			0	0	Chị dâu
1.11	Nguyễn Lê Trung		Không			0	0	Con ruột
1.12	Nguyễn Lê Trâm		Không			0	0	Con ruột
1.13	Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal-VNSTEEL					0	0	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
2. Nguyễn Xuân Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc								
2.1	Trịnh Thị Tư		Không			0	0	Mẹ ruột
2.2	Phạm Thị Mai Anh	058C603187	Không			40.000	1,54	Vợ
2.3	Nguyễn Thị Mai Linh		Không			0	0	Con ruột
2.4	Nguyễn Xuân Quỳnh Anh		Không			0	0	Con ruột
2.5	Nguyễn Xuân Tuấn Minh		Không			0	0	Con ruột
2.6	Nguyễn Xuân Hùng		Không			0	0	Anh ruột
2.7	Nguyễn Thị Thảo		Không			0	0	Chị dâu
2.8	Nguyễn Xuân Dũng		Không			0	0	Anh ruột
2.9	Bùi Thị Minh Hà		Không			0	0	Chị dâu

2.10	Nguyễn Thị Thu Hà		Không			0	0	Chị ruột
2.11	Nguyễn Hữu Thuận		Không			0	0	Anh rể
2.12	Nguyễn Thị Thu Hằng		Không			0	0	Em ruột
2.13	Phan Đức Hữu		Không			0	0	Em rể
2.14	Nguyễn Thị Thanh Thảo		Không			0	0	Em ruột
2.15	Nguyễn Thị Thu Hiền		Không			0	0	Em ruột
3. Vũ Văn Hiền – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc								
3.1	Trần Trâm Anh		Không			0	0	Vợ
3.2	Vũ Trần Côn		Không			0	0	Con ruột
3.3	Vũ Thị Sen		Không			0	0	Chị ruột
3.4	Phạm Văn Quang		Không			0	0	Anh rể
3.5	Vũ Văn Hiền		Không			0	0	Anh ruột
3.6	Nguyễn Thị Phương		Không			0	0	Chị dâu
3.7	Vũ Thị Phượng		Không			0	0	Em ruột
3.8	Trần Văn Năm		Không			0	0	Em rể
3.9	Vũ Thị Huyền		Không			0	0	Em ruột
3.10	Nguyễn Văn Chinh		Không			0	0	Em rể
3.11	Vũ Thị Mai		Không			0	0	Em ruột
3.12	Phạm Văn Hiếu		Không			0	0	Em rể
3.13	Vũ Thị Yến		Không			0	0	Em ruột
3.14	Hoàng Văn Toàn		Không			0	0	Em rể
4. Phùng Vũ Anh – Thành viên HĐQT đến ngày 24/03/2021								
4.1	Phùng Thanh Luân		Không			0	0	Bố ruột
4.2	Võ Thị Hương		Không			0	0	Mẹ ruột
4.3	Phan Thị Quỳnh		Không			0	0	Vợ
4.4	Phan Trọng Thị		Không			0	0	Bố vợ
4.5	Lê Thị Tơ		Không			0	0	Mẹ vợ
4.6	Phùng Vũ Hà Phan		Không					Con ruột
4.7	Phùng Quỳnh Nga		Không					Con ruột
4.8	Phùng Vũ Dũng		Không			0	0	Em ruột
4.9	Mai Thị Trang		Không			0	0	Em dâu
5. Nguyễn Thái Thiện – Thành viên HĐQT								
5.1	Lê Thị Lộc		Không			0	0	Vợ
5.2	Nguyễn Thái Sơn	3017001	Phó TP. KH-KD			10.000	0,38	Con ruột
5.3	Ngô Thanh Bình		Không			0	0	Con dâu
5.4	Nguyễn Hương Giang		Không			0	0	Con ruột
5.5	Vũ Bá Trường		Không			0	0	Con rể
5.6	Nguyễn Thanh Trung		Không			0	0	Em ruột
5.7	Bùi Thị Tắc		Không					Em dâu
5.8	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Không			0	0	Em ruột
5.9	Trần Minh Tâm		Không			0	0	Em rể
5.10	Nguyễn Thúy Thanh		Không			0	0	Em ruột
6. Trần Phước Dũng – Thành viên HĐQT								
6.1	Ngô Thị Mỹ Dung		Không			0	0	Vợ
6.2	Nguyễn Thị Vượng		Không			0	0	Mẹ vợ
6.3	Trần Phước Trung		Không			0	0	Con ruột
6.4	Trần Phước Anh		Không			0	0	Con ruột
6.5	Trần Anh Khoa		Không			0	0	Con ruột
6.6	Trần Phước Hùng		Không			0	0	Em ruột
6.7	Nguyễn Thị Lệ Quyên		Không			0	0	Em dâu

6.8	Công ty TNHH Trung Anh Dũng					0	0	Giám đốc
7. Hà Thị Thu Hiền – Trưởng Ban kiểm soát								
7.1	Hà Minh Tuấn		Không			0	0	Bố ruột
7.2	Đỗ Thúy Hoa		Không			0	0	Mẹ ruột
7.3	Hà Minh Toàn		Không			0	0	Em ruột
7.4	Nguyễn Văn Phương		Không			0	0	Bố chồng
7.5	Lê Thị Hằng		Không			0	0	Mẹ chồng
7.6	Nguyễn Khánh Toàn		Không			0	0	Chồng
7.7	Nguyễn Minh Châu		Không			0	0	Con ruột
8. Ngô Thế Hiển – Thành viên Ban kiểm soát								
8.1	Nguyễn Phương Lan		Không			0	0	Vợ
8.2	Nguyễn Thanh Tuấn		Không			0	0	Con ruột
8.3	Huỳnh Minh Hằng		Không			0	0	Con dâu
8.4	Ngô Thu Hiền		Không			0	0	Con ruột
8.5	Nguyễn Quang Khánh		Không			0	0	Con rể
8.6	Ngô Hào Hiệp		Không			0	0	Anh ruột
8.7	Trần Thị Áng		Không			0	0	Chị dâu
8.8	Ngô Đức Thắng		Không			0	0	Anh ruột
8.9	Nguyễn Thu Cúc		Không			0	0	Chị dâu
8.10	Ngô Tất Vinh		Không			0	0	Em ruột
8.11	Trần Kim Hoa		Không			0	0	Em dâu
9. Mai Văn Thanh – Thành viên Ban kiểm soát								
9.1	Mai Thị Thuyết		Không			0	0	Mẹ ruột
9.2	Mai Thị Hằng		Không			0	0	Vợ
9.3	Mai Khả Cầu		Không			0	0	Bố vợ
9.4	Đình Thị Bình		Không			0	0	Mẹ vợ
9.5	Mai Hoàng Tuấn		Không			0	0	Con ruột
9.6	Mai Thu Hà		Không			0	0	Con ruột
9.7	Mai Thanh Trúc		Không			0	0	Con ruột
9.8	Mai Thị Nga		Không			0	0	Em ruột
9.9	Phạm Chí Cường		Không			0	0	Em rể
9.10	Mai Hữu Thành		Không			0	0	Em ruột
9.11	Ngô Thị Ngọc Giàu		Không			0	0	Em dâu
9.12	Mai Phi Thế		Không			0	0	Em ruột
9.13	Trần Thị Thanh Vân		Không			0	0	Em dâu
10. Đoàn Thị Thủy – Kế toán trưởng								
10.1	Đoàn Văn Tùng		Không			0	0	Bố ruột
10.2	Nguyễn Thị Liên		Không			0	0	Mẹ ruột
10.3	Đoàn Anh Lộc		Không			0	0	Em ruột
10.4	Trần Thị Thủy		Không			0	0	Em dâu
10.5	Đoàn Thị Yến		Không			0	0	Em ruột
10.6	Bùi Văn Tương	058C603099	Trưởng P.TC-HC			0	0	Chồng
10.7	Bùi Đoàn Bảo Trâm		Không			0	0	Con ruột
10.8	Bùi Đình Phúc		Không			0	0	Con ruột
11. Phạm Thụy Hoàng Yến – Người phụ trách quản trị công ty								
11.1	Phạm Trí Dậu		Không			0	0	Bố ruột
11.2	Huỳnh Thị Xuân		Không			0	0	Mẹ ruột
11.3	Trịnh Hưng Bình		Phó TP. Kỹ thuật			0	0	Chồng
11.4	Trịnh Tú Vinh		Không			0	0	Bố chồng

11.5	Cháu Thị Hai		Không			0	0	Mẹ chồng
11.6	Phạm Thùy Trang		Không			0	0	Em ruột
11.7	Trịnh Minh Khoa		Không			0	0	Con ruột
11.8	Trịnh Minh Khôi		Không			0	0	Con ruột

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Xuân Sơn	Thành viên HĐQT	1.800	0,07	0	0	Bán cổ phiếu
2	Nguyễn Thái Thiện	Thành viên HĐQT	520.000	20,00	540.000	20,77	Mua cổ phiếu
3	Ngô Thanh Bình	Người có liên quan với người nội bộ (Ông Nguyễn Thái Thiện)	14.100	0,54	0	0	Bán cổ phiếu
4	Mai Văn Thanh	Thành viên BKS	6.000	0,23	3.300	0,13	Bán cổ phiếu
5	Bùi Văn Tương	Người có liên quan với người nội bộ (Bà Đoàn Thị Thủy)	3.000	0,12	0	0	Bán cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN
- Sở GDCKHN
- Lưu: Người PT quản trị công ty



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Minh Tính